

Số: 05 /2015/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về lập, thực hiện, theo dõi và đánh giá
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 05/8/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đề án Đổi mới công tác kế hoạch trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 32/KH-THQH ngày 27 tháng 02 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về lập, thực hiện, theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHĐT, Bộ Tư pháp (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Các Ban của Đảng; Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ; VPĐBQH -HĐND tỉnh;
- Các Đ/c LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lương Thành

QUY ĐỊNH

**Về lập, thực hiện, theo dõi và đánh giá Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội hàng năm tỉnh Bắc Ninh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, mục đích và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác lập, thực hiện, theo dõi và đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) hàng năm tỉnh Bắc Ninh.

2. Mục đích: Nhằm tạo khuôn khổ thể chế hóa đồng bộ về đổi mới công tác kế hoạch; khắc phục các hạn chế của Quy định kế hoạch theo phương pháp cũ và huy động sự tham gia của người dân nhằm phát huy dân chủ cơ sở.

3. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác lập, thực hiện, theo dõi và đánh giá Kế hoạch KT-XH hàng năm của tỉnh.

Điều 2. Các nguyên tắc trong công tác lập, thực hiện, theo dõi và đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

1. Kế hoạch phát triển KT-XH phải hướng đến kết quả, gắn với thực tế cuộc sống, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người dân, xã hội, tôn trọng các quy luật khách quan của kinh tế thị trường, thích ứng với yêu cầu của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, bảo đảm tính tích cực; huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát huy có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của địa phương.

2. Kế hoạch của các cấp, các ngành do các cấp, các ngành đó tự chủ xây dựng, nhưng phải dựa trên cơ sở khung hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với kế hoạch phát triển KT-XH cấp dưới trực tiếp, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực và đáp ứng điều kiện phát triển thực tế của địa phương.

3. Kế hoạch phải bảo đảm tính toàn diện: bao gồm đầy đủ các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng - an ninh. Kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực bao gồm đầy đủ các lĩnh vực chuyên môn của ngành theo chức năng, nhiệm vụ quy định. Sự toàn diện của các kế hoạch này phải đồng thời là sự lồng ghép hữu cơ các vấn đề xã hội ưu tiên như: xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, trẻ em, các đối tượng yếu thế, khắc phục tệ nạn xã hội, chống biến đổi khí hậu, các vấn đề nóng, trọng tâm của địa phương, ngành...

4. Kế hoạch phát triển KT-XH không chỉ là công cụ điều hành của các cấp chính quyền địa phương mà còn có chức năng định hướng phát triển, huy động các nguồn lực của toàn xã hội để đảm bảo tính khả thi. Kế hoạch phát triển KT-XH bao gồm kế hoạch đầu tư công hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công, phải có sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp dân cư, phát huy dân chủ và đảm bảo công khai, minh bạch.

Chương II

LẬP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Điều 3. Căn cứ lập kế hoạch

Kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm được xây dựng trên cơ sở:

1. Chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
2. Quy hoạch vùng; Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH của tỉnh, cấp huyện; quy hoạch, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu tại địa phương.
3. Kế hoạch phát triển KT-XH và kế hoạch đầu tư công trung hạn; kế hoạch phát triển các ngành 5 năm, hàng năm (năm báo cáo) của các cấp chính quyền, các cấp ngành và của cả nước.

4. Các văn bản chỉ đạo (chỉ thị, hướng dẫn) lập kế hoạch hàng năm của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương, các cấp chính quyền địa phương và của cấp trên trực tiếp.

5. Thực trạng kinh tế xã hội địa phương năm báo cáo. Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm báo cáo trong bối cảnh của kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm và dự kiến các nguồn lực phát triển trong năm kế hoạch.

6. Nhu cầu và dự báo về nguồn lực được phân bổ và huy động cho từng ngành, từng cấp.

7. Dự báo tác động của tình hình chính trị, kinh tế thế giới và các tác động bên ngoài đến sự phát triển của đất nước của ngành, lĩnh vực và địa phương trong năm kế hoạch.

Điều 4. Các bước và thời gian lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm

1. Bước 1: Tiếp nhận thông tin định hướng và ban hành văn bản hướng dẫn lập kế hoạch.

- Hàng năm, trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH cho năm kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách của Bộ Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chỉ thị yêu cầu các sở, ngành và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước của các đơn vị. Trong vòng 5 ngày làm việc tiếp theo, các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có văn bản hướng dẫn, triển khai đến các sở ngành, UBND cấp huyện triển khai công tác lập kế hoạch cho năm kế hoạch.

- Từ giữa tháng 5 cho đến hết tháng 6 năm báo cáo, các cấp, các ngành địa phương chủ động thu thập và tổng hợp thông tin 6 tháng đầu năm báo cáo và lập kế hoạch sơ bộ năm kế hoạch của đơn vị mình trên cơ sở Quy định này.

Thời gian: Hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

2. Bước 2: Phân tích, đánh giá kế hoạch báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Các cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lập, thẩm định, tổng hợp kế hoạch phát triển KT-XH, kế hoạch đầu tư

công hàng năm trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý báo cáo UBND tỉnh.

Thời gian: Hoàn thành trước ngày 20 tháng 7 hàng năm.

- UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch phát triển KT-XH, kế hoạch đầu tư công năm sau bao gồm chi tiết danh mục dự án và mức bố trí cho từng dự án theo từng nguồn vốn và gửi cơ quan cấp trên ở Trung ương báo cáo dự kiến đã được HĐND thông qua.

Thời gian: Hoàn thành trước ngày 25 tháng 7 hàng năm.

- UBND tỉnh báo cáo dự kiến kế hoạch phát triển KT-XH, kế hoạch đầu tư công trung hạn năm sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Thời gian: Hoàn thành trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

3. Bước 3: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tham vấn, lấy ý kiến các đơn vị, cá nhân liên quan để tiếp tục hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Trước khi trình UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Tỉnh ủy, phải tổ chức tham vấn các đối tượng liên quan đối với kế hoạch, hoàn chỉnh với việc bổ sung thông tin về ngân sách được dự kiến phân bổ, khung kế hoạch hoàn chỉnh sau tham vấn, khung theo dõi và đánh giá kế hoạch để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công bố dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, lấy ý kiến của các doanh nghiệp và người dân để hoàn thiện kế hoạch.

Thời gian: Hoàn thành trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

4. Bước 4: Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện kế hoạch báo cáo UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Các Sở, ban, ngành cập nhật thông tin thực hiện kế hoạch 9 tháng đầu năm báo cáo và xây dựng bản kế hoạch chi tiết, bao gồm cả khung kế hoạch năm tiếp sau gửi cho cơ quan thường trực (Sở Kế hoạch và Đầu tư) và cơ quan ngành dọc cấp trên.

- Các ngành của tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi bản kế hoạch lần 2 cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào ngày 15/10 hàng năm.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành đảng bộ tỉnh kế hoạch phát triển KT-XH cuối tháng 11 hàng năm.

Thời gian: Hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Điều 5. Phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển KT-XH tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm.

Thời gian: Hoàn thành trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

Điều 6: Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH năm sau; Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị các biểu mẫu giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH cho các Sở, Ban, Ngành và UBND cấp huyện; tổng hợp biểu mẫu chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh từ các Sở, Ban, Ngành và UBND cấp huyện; ban hành Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch cho các Sở, Ban, Ngành và UBND cấp huyện.

Thời gian: Hoàn thành trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Điều 7. Điều chỉnh kế hoạch phát triển KT-XH.

1. Trường hợp có biến động lớn ảnh hưởng tới việc thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm và hàng năm của địa phương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh (Thường trực HĐND tỉnh nếu không đúng kỳ họp) quyết nghị về việc điều chỉnh các nội dung cần thiết thuộc thẩm quyền được giao về: mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và các giải pháp thực hiện kế hoạch cho phù hợp với nhiệm vụ phát sinh. Thủ trưởng các ngành quyết định việc điều chỉnh kế hoạch của ngành mình trên cơ sở thống nhất với kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh và kế hoạch của cấp trên trực tiếp.

2. Trường hợp có yêu cầu cấp bách về quốc phòng, an ninh hoặc vì lý do khách quan cần phải điều chỉnh nhiệm vụ kế hoạch phát triển KT-XH các cấp, song không làm ảnh hưởng lớn đến tổng thể kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh, UBND tỉnh tự quyết định điều chỉnh kế hoạch và các giải pháp cần thiết và báo cáo HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

Chương III

THỰC HIỆN, THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH

Điều 8. Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

1. Căn cứ vào kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của tỉnh và kế hoạch phát triển của các ngành đã được thông qua, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các địa phương trực thuộc và các đơn vị, cá nhân liên quan xây dựng hệ thống giải pháp chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện kế hoạch.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành chỉ đạo, đôn đốc các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch.

3. Các đơn vị căn cứ vào chức năng, phạm vi quyền hạn được giao xây dựng và thực hiện kế hoạch bằng các chương trình, đề án cụ thể, xây dựng và công bố chương trình hoạt động, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, cán bộ liên quan của đơn vị mình để thực hiện kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc điều hành, giám sát, đôn đốc các ngành, các huyện thực hiện hệ thống giải pháp chỉ đạo điều hành, cơ chế chính sách huy động nguồn lực đầu tư toàn xã hội để thực hiện mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch phát triển KT-XH được giao.

Điều 9. Hướng dẫn theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm

1. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Bộ KH-ĐT, các Bộ, Ngành Trung ương và Quy định này, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thống kê tỉnh phối hợp hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm.

2. UBND cấp huyện, cấp xã và các ngành căn cứ vào kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của đơn vị mình và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện việc theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH thuộc phạm vi phụ trách.

Điều 10. Xây dựng và ban hành khung theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm

1. Theo hướng dẫn của Bộ KH-ĐT, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và tham mưu để UBND tỉnh ban hành khung theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh phê chuẩn kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng và phê duyệt khung, kế hoạch theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương trên cơ sở hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng khung theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của tỉnh và kế hoạch phát triển KT-XH của ngành, lĩnh vực và địa phương đã được phê duyệt.

3. Lập khung và kế hoạch theo dõi đánh giá

a) Khung theo dõi đánh giá và kế hoạch đánh giá được lập cùng với kế hoạch phát triển KT-XH và là một bộ phận không tách rời của kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm và được duyệt chung với kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm. Căn cứ xây dựng khung và kế hoạch theo dõi và đánh giá là khung kế hoạch. Mẫu khung kế hoạch và khung theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển KT-XH được soạn thảo trong Sổ tay công tác kế hoạch.

b) Tổ kế hoạch tại mỗi đơn vị chịu trách nhiệm lập khung và kế hoạch theo dõi và đánh giá và tổng hợp chung trong kế hoạch của toàn đơn vị.

Điều 11. Theo dõi thu thập thông tin kinh tế - xã hội

1. Các Sở, ban, ngành và địa phương, các đơn vị có liên quan đến việc lập và thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi liên tục để thu thập các thông tin cần thiết trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH theo ngành, lĩnh vực phụ trách được quy định tại Quyết định này và theo phân công của cơ quan cấp trên.

2. Các cơ quan thống kê các cấp ở địa phương tổ chức thu thập thông tin thống kê kinh tế - xã hội và cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan và thời gian theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị chủ trì phối hợp với các ngành tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm trên toàn tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tự tổ chức theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra cho Sở, ban, ngành, địa phương mình; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo định kỳ về Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh.

3. Việc thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH các cấp chịu sự giám sát - đánh giá của HĐND tỉnh, các đoàn thể và cộng đồng cư dân ở địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Thời gian theo dõi, đánh giá kế hoạch phát triển KT-XH là định kỳ hàng quý, năm.

5. Thời điểm đánh giá kế hoạch phát triển KT-XH là giữa kỳ và kết thúc kỳ kế hoạch hàng năm và theo yêu cầu của các cơ quan cấp trên; UBND tỉnh và các cơ quan liên quan có trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của tỉnh và của các ngành.

Điều 13. Báo cáo và cung cấp các thông tin cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Các Sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm báo cáo và cung cấp các thông tin cho UBND tỉnh thông qua đầu mối là Sở Kế hoạch và Đầu tư gồm:

1. Kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
2. Bộ chỉ tiêu thống kê liên quan đến kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia do các Sở, ban, ngành và địa phương chịu trách nhiệm thu thập.
3. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách theo tháng, quý và cả năm.
4. Các thông tin khác theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành trung ương để phục vụ cho việc xây dựng và điều hành kế hoạch phát triển KT-XH tỉnh và quốc gia.

Điều 14. Thời gian báo cáo và cung cấp các thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm báo cáo và cung cấp các thông tin cho UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo thời gian dưới đây:

1. Các thông tin quy định tại điều 13 của Quy định này gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 10 ngày kể từ ngày các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
2. Các thông tin và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của Sở, ban, ngành và địa phương phục vụ báo cáo tháng, quý gửi về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 23 hàng tháng và ngày 20 tháng cuối quý.
3. Các thông tin và đánh giá chính thức tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm trước của các Sở, ban, ngành và địa phương gửi về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 tháng 1 của năm kế hoạch sau.

Điều 15. Các yêu cầu trong việc cung cấp thông tin theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch

Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, phải đảm bảo nguyên tắc:

1. Trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời và đúng thời gian quy định.
2. Thống nhất về bộ chỉ số, biểu mẫu, phương pháp tính, đơn vị đo lường, niên độ thống kê và báo cáo đúng phương thức cung cấp thông tin.
3. Không trùng lặp, chồng chéo giữa các chỉ số.
4. Không được cung cấp thông tin sai sự thật gây khó khăn cho việc xây dựng và điều hành kế hoạch phát triển KT-XH.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn và ban hành Sở tay hướng dẫn thực hiện Quy định này. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và xã tổ chức hướng dẫn việc triển khai áp dụng Quy định này cho các cấp, các ngành.
2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh dự thảo phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, tham gia xây dựng dự toán ngân sách chi thường xuyên do Sở Tài chính chủ trì theo quy định; hướng dẫn chi cho công tác lập theo dõi, đánh giá kế hoạch hàng năm và 5 năm.
3. Là đầu mối trong đào tạo cán bộ, tăng cường năng lực lập, theo dõi và đánh giá kế hoạch phát triển KT-XH cho các cấp, các ngành trong tỉnh.
4. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trên cơ sở Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức và các Quy định khác có liên quan xây dựng chế tài xử lý vi phạm khi không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện không đúng quy định trong quá trình lập, thực hiện, theo dõi và đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

5. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các tổ chức, đoàn thể xã hội, các cơ quan báo chí, đài phát thanh truyền hình tổ chức xây dựng hoặc lồng ghép vào chương trình thông tin, tuyên truyền, quảng bá về nội dung, mục đích, ý nghĩa của công tác đổi mới kế hoạch đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách tỉnh và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp Sở Nội vụ, tham mưu cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí kinh phí tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ kế hoạch cấp tỉnh để triển khai Quyết định này.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác kế hoạch cấp tỉnh; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thực hiện sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh

Trực tiếp tổ chức và chỉ đạo Tổ kế hoạch của đơn vị xây dựng kế hoạch của đơn vị, chỉ đạo thực hiện và theo dõi và đánh giá kế hoạch hàng năm của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc theo Quy định này; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trong cung cấp thông tin, tham gia hướng dẫn và triển khai các hoạt động lập kế hoạch cấp tỉnh.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề xuất, kiến nghị về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. *Ulu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lương Thành